TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên;

Ông Nông Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lô Thị M, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1984, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết); có chồng Vũ Duy C; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

2. Nông Văn P, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1980, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức H (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có vợ: Nông Thị H; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý

trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Lô Thị D (tên gọi khác: Lô Thị G), sinh ngày 14 tháng 5 năm 1973, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao đông tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn S (đã chết) và Hoàng Thị D (đã chết); có chồng: Lý Văn N; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Chứa mại dâm, đã chấp hành xong ngày 30/9/2010, đã được xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

4. Triệu Bích Đ, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Đ và bà Vi Thị Đ; có chồng: Nguyễn Văn T (đã chết); con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/4/2021, Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 09/4/2021; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Triệu Thị L, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 20/12/2021, tại nhà Lô Thị D, số nhà 17 đường C, khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang Lô Thị D cùng với Lô Thị M, Nông Văn P và Triệu Bích Đ đang đánh bạc với hình thức đánh phỏm tú lơ khơ thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng gồm: Nông Văn P 500.000 đồng, Lô Thị D 7.650.000 đồng, Triệu Bích Đ 1.070.000 đồng, Lô Thị M 11.560.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 71/KLGĐ-PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong 07 phong bì niêm phong (thu giữ tại chiếu bạc 800.000 đồng và trên người các đối tượng tổng số tiền 20.780.000 đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2021, Lô Thị D đang ở nhà thì Nông Văn P đến chơi. Sau đó, Lô Thị M và Triệu Bích Đ cùng đến nhà Lô Thị D chơi. Tại nhà D, M nảy sinh ý định đánh phỏm thắng thua bằng tiền nên nói "hay là ngồi làm một tý nhỉ" ý rủ mọi người đánh bạc với hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền thì D, P, Đ đồng ý. Sau đó, M đi mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài về để đánh bạc. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D và Triệu Bích Đ bắt đầu đánh bạc với nhau tại nhà D. Khi đánh bạc, Lô Thị M ngồi tại vị trí góc giường bên phải hướng từ cửa vào, bên phải là Nông Văn P, bên trái là Triệu Bích Đ, đối diện là Lô Thị D. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Thị L; trú tại: Thôn H, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lô Thị M, Lô Thị D, Nông Văn P và Triệu Bích Đ đang đánh bạc thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang và tang vật.

Qúa trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.670.000 đồng, gồm: 800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 4.870.000 đồng thu giữ trên người, trong đó: Lô Thị M 2.050.000 đồng, Nông Văn P 500.000 đồng, Lô Thị D 1.250.000 đồng, Triệu Bích Đ 1.070.000 đồng. Số tiền còn lại 9.510.000 đồng thu giữ trên người Lô Thị M và 6.400.000 đồng thu giữ trên người Lô Thị D, các bị cáo M và D khai nhận mang theo nhưng không sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: Toàn bộ số tiền trong 07 phong bì được niêm phong dán kín sau giám định; 01 (một) bộ bài tú lơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSCL ngày 14/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D (tên gọi khác Lô Thị G), Triệu Bích Đ về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Người làm chứng Triệu Thị L có lời khai tại Cơ quan điều tra: Việc các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đđánh bạc tại nhà của Lô Thị D, chị L đến chơi chỉ ngồi xem, không tham gia chơi hay có hành vi giúp sức nên không có gì liên quan, quá trình Cơ quan điều tra khám xét, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc không gây thiệt hại nên chị Linh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo: Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17, các Điều 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Lô Thị M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17, các Điều 38, 50, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lô Thị D từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, các Điều 38, 50, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Bích Đtừ 08 đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17, các Điều 38, 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.670.000 đồng. Trả cho Lô Thị M 9.510.000 đồng; trả cho Lô Thị D 6.400.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng, chị Triệu Thị L không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo: Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ, khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra người

và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[4] Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 20/12/2021, tại nhà Lô Thị D ở số nhà 17 đường C, khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ xác định các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.670.000 đồng.

[5] Các bị cáo: Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức đánh phỏm, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia với vai trò khác nhau: Bị cáo M là người nảy sinh ý định rủ các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng 2.050.000 đồng để đánh bạc, chủ động mua bộ bài làm công cụ. Bị cáo D là người thực hành tích cực dùng số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc là chủ nhà để cho các bị cáo đánh bạc. Bị cáo Đ và bị cáo P có vai trò là người tham gia đánh bạc chỉ khác nhau về số tiền sử dụng để đánh bạc, bị cáo Đ là 1.070.000 đồng, bị cáo P là 500.000 đồng; thể hiện các bị cáo là đồng phạm nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn do bột phát nảy sinh ý định đánh bạc rồi rủ nhau chơi, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, có nhân thân tốt; bị cáo Lô Thị D đã có án tích tuy đã được xóa nhưng xác định nhân thân không tốt. Bị cáo Triệu Bích Đ đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên là người có nhân thân xấu.

[10] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lô Thị M được áp dụng 02 tình tiết giảm

nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nông Văn P được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bố, mẹ đẻ của bị cáo Phượng có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Huân, Huy chương, hiện nay Nông Văn P đang thờ cúng liệt sỹ Nông Văn Tưng. Bị cáo Lô Thị D được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Triệu Bích Đđược áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa các bị cáo Lô Thị D và Triệu Bích Đ có đề nghị cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ do có bà ngoại và bác ruột có công được tặng thưởng huân, huy chương, qua thẩm tra tại phiên tòa các bị cáo không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người có công nên không được chấp nhận.

[11] Trên cơ sở các nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[12] Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo: Lô Thị M là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Bị cáo Mai có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo Lô Thị M tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[13] Bị cáo Lô Thị D , có nhân thân không tốt, bị cáo Triệu Bích Đcó nhân thân xấu tuy không phải vai trò chính nhưng là đồng phạm với vai trò người thực hành, các bị cáo đã bị xét xử hoặc bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng không hối cải nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với bị cáo Nông Văn P có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét vai trò của bị cáo là thứ yếu, số tiền dùng để đánh bạc ít nên mở lượng khoan hồng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Miễn khấu

trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Nông Văn P vì điều kiện kinh tế và hoàn cảnh khó khăn.

[15] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D , Triệu Bích Điệp, đều không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định; nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[16] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Lô Thị M, Triệu Bích Đlà phù hợp nên được chấp nhận. đối với các bị cáo Lô Thị D và Nông Văn P có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử có điều chỉnh lại cho phù hợp. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ thêm nên không được chấp nhận.

[17] Đối với vai trò của Người làm chứng Triệu Thị Lchỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật. Việc Cơ quan Công an khám xét, bắt người đánh bạc không làm thiệt hại vật chất, tài sản, chị Linh không có yêu cầu nên không xem xét.

[18] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.670.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có. Trả cho bị cáo Lô Thị M 9.510.000 đồng; trả cho bị cáo Lô Thị D 6.400.000 đồng, vì không liên quan đến tội phạm.

[19] Về án phí: Các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với các bị cáo Lô Thị M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Thị D .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Bích Điệp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn P.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lô Thị M, Lô Thị D (tên gọi khác: Lô Thị G), Triệu Bích Đ, Nông Văn P phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lô Thị M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/3/2022. Giao bị cáo Lô Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Lô Thị M phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.2 Xử phạt bị cáo Lô Thị D 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021 là 06 (sáu) ngày.

2.3 Xử phạt bị cáo Triệu Bích Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021 là 06 (sáu) ngày.

2.4 Xử phạt bị cáo Nông Văn P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, thời gian tạm giữ là 06 (sáu) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 18 (mười tám) ngày, Nông Văn P còn phải chấp hành thời hạn là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Nông Văn P.

Trong trường hợp người bị cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.670.000 đồng (năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng),

3.2 Trả cho Lô Thị M 9.510.000 đồng (chín triệu năm trăm mười nghìn đồng); trả cho Lô Thị D 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng),

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 16/02/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lô Thị M, Nông Văn P, Lô Thị D, Triệu Bích Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
-CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, UBND thị trấn Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Khuynh